

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NINH CHÂU

Số: 139 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Châu, ngày 21 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2026, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2026

Kính gửi: HĐND xã Ninh Châu

I. TÌNH HÌNH GIAO, PHÂN BỐ, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Ninh Châu khóa I, kỳ họp thứ 4 về việc thông qua Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý); Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 của HĐND xã Ninh Châu khóa II, kỳ họp thứ 2 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách xã quản lý).

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được giao là: 47.592.000.000 đồng, trong đó:

Nguồn vốn ngân sách tập trung: 2.992.000.000 đồng;

Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất năm 2026: 39.600.000.000 đồng;

Các nguồn vốn hợp pháp khác: 5.000.000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG

1. Kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công

Ước tính đến ngày 30/6/2026: Giá trị giải ngân: 5.367.089.000 đồng, đạt 11,28% kế hoạch xã giao.

Trong đó:

- Nguồn vốn tập trung: 1.342.400.000 đồng, đạt 44,86% dự toán.
- Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất năm 2026: 3.205.792.000 đồng, đạt 8,09% dự toán xã giao, đạt 5,34% dự toán tỉnh giao.
- + Các dự án, công trình hoàn thành đã quyết toán: 1.043.316.000 đồng.
- + Các dự án, công trình hoàn thành chưa quyết toán: 862.476.000 đồng.
- + Các dự án, công trình chuyển tiếp: 1.000.000.000 đồng.
- + Các dự án, công trình xây dựng mới: 300.000.000 đồng.
- Nguồn vốn từ nguồn chuyển nguồn: 818.897.000 đồng.

118

2. Đánh giá kết quả thực hiện đầu tư công năm 2026

Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện quyết liệt, thường xuyên. Công tác chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu, giải phóng mặt bằng được quan tâm chỉ đạo. Nhiều dự án trọng điểm có tiến độ thi công tốt, khối lượng thực hiện tăng so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ lệ giải ngân cao hơn cùng kỳ năm 2025, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, thúc đẩy nguồn lực đầu tư.

3. Một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2026

a. Tồn tại, hạn chế

Tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm hiện còn quá thấp do chưa có khối lượng đề nghiệm thu giải ngân. Ngoài ra, do tình hình kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, giá thành nhiên liệu trong nước tăng cao, tỷ lệ đầu tư cho thị trường bất động sản còn hạn chế ảnh hưởng đến việc thu tiền sử dụng đất trong 6 tháng đầu năm 2026 (17,127/60 tỷ đồng, đạt 28,55% tỉnh giao)

b. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn một số gặp một số khó khăn:

- Đối với các dự án phát triển quỹ đất chưa nằm trong khu vực đã phê duyệt quy hoạch chi tiết của cấp có thẩm quyền do đó phải tổ chức lập, lựa chọn đơn vị tư vấn, lấy ý kiến các Sở ban ngành cấp tỉnh để phê duyệt làm cơ sở pháp lý để triển khai phê duyệt dự án dẫn đến ảnh hưởng đến tiến độ và giải ngân dự án. Giá nguyên vật liệu xây dựng biến động ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Một số dự án chưa hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán theo quy định.

- Văn phòng HĐND và UBND (là chủ đầu tư) nhưng không có cán bộ chuyên môn phù hợp, quá trình thực hiện chức năng về xây dựng còn lúng túng, chưa chủ động, kịp thời. Sự phối hợp giữa Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Ban QLDA đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất (đơn vị quản lý dự án) chưa thật sự nhịp nhàng dẫn đến thiếu sự đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị tư vấn ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án.

III. GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

- **Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo:** Xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư. Thực hiện giao ban định kỳ để kiểm điểm tiến độ từng dự án.

+ Xác định các nhiệm vụ cụ thể trong toàn bộ hoạt động liên quan đến phân bổ, giao kế hoạch, giải ngân vốn đầu tư công của Kế hoạch năm 2026.

+ Tăng cường trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong việc đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian góp ý, giải quyết các thủ tục liên quan đến phân bổ, giao kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch, đăng ký thanh toán, xét duyệt hồ sơ thanh toán tại kho bạc.

+ Tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

- Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư và giải phóng mặt bằng:

+ Tập trung tháo gỡ các khó khăn về đất đai, bồi thường, tái định cư. Hoàn thiện thủ tục đầu tư, thiết kế, dự toán và đấu thầu theo đúng quy định.

+ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, dự án có tác động lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án trọng điểm theo kế hoạch.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công và nghiệm thu khối lượng:

+ Yêu cầu nhà thầu huy động đầy đủ nhân lực, thiết bị, vật tư. Tăng cường thi công nhiều mũi, nhiều ca đối với các công trình trọng điểm. Kịp thời nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành.

+ Rà soát tiến độ thực hiện từng dự án, chủ động đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm: Thành lập các đoàn kiểm tra chuyên đề về giải ngân vốn đầu tư công. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời biểu dương các đơn vị thực hiện tốt.

Trên đây là Báo cáo kết quả giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2026 và giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2026, UBND xã Ninh Châu báo cáo Hội đồng nhân dân xã Ninh Châu./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TV Đảng ủy;
- TTHĐND;
- CT, PCT UBND xã;
- ĐB HĐND xã;
- Lưu: VT.

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Huân

PHỤ LỤC

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 138/BC-UBND ngày 14/6/2026 của UBND xã Ninh Châu)

TT	Danh mục	Dự toán giao đầu năm 2026	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh năm 2026	Kinh phí đã giải ngân đến 30/6/2026
			Tăng	Giảm		
	TỔNG SỐ	42.592.000.000	6.547.681.000	1.547.681.000	47.592.000.000	5.367.089.000
A	NGUỒN VỐN NS TẬP TRUNG	2.992.000.000	-	-	2.992.000.000	1.342.400.000
I	Bố trí các công trình năm 2026	2.992.000.000	-	-	2.992.000.000	1.342.400.000
1	Chi tiết kiệm 5% theo quyết định số 2691/QĐ - TTg	149.600.000			149.600.000	
2	Đường dân sinh xóm 5, 6, 7 Phú Lộc (Đường ra đê Cồn Hoàng)	300.000.000			300.000.000	
3	Hệ thống điện chiếu sáng khu vực trung tâm Đình Mười	200.000.000			200.000.000	200.000.000
4	Tuyến đường từ chợ Đắc Thắng đi ra bến ông Trờ	200.000.000			200.000.000	
5	Nâng cấp tuyến đường Liên Lạc và hệ thống thoát nước xóm 1,2 thôn Nguyệt Áng	400.000.000			400.000.000	
6	Sửa chữa trường Mầm Non Tân Ninh	150.000.000			150.000.000	
7	Nâng cấp đường chính qua giữa làng thôn Hiền Lộc (giai đoạn 1)	400.000.000			400.000.000	400.000.000
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vượt lũ đoạn qua thôn Hiền Lộc, xã Ninh Châu	342.400.000			342.400.000	342.400.000
9	Kênh tiêu úng Mụ Hạ, thôn Trung Quán	200.000.000			200.000.000	200.000.000
10	Kênh mương thoát nước từ nhà Anh Lới đến nhà anh Thuyết, thôn Phú Vinh	300.000.000			300.000.000	
11	Đường liên thôn Tân Định Cửa Thôn giai đoạn 2	150.000.000			150.000.000	
12	Nâng cấp sửa chữa đền cầu ngư, sân và các hạng mục phụ trợ	200.000.000			200.000.000	200.000.000
B	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2026	39.600.000.000	1.547.681.000	1.547.681.000	39.600.000.000	3.205.792.000
	Chi tiết kiệm 5% theo quyết định số 2691/QĐ - TTg	1.800.000.000		67.600.000	1.732.400.000	
I	BỐ TRÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ, ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	11.016.000.000	200.000.000	-	11.216.000.000	-
I.1	HẠ TẦNG KỸ THUẬT, GIAO THÔNG	8.251.000.000	-	-	8.251.000.000	-

TT	Danh mục	Dự toán giao đầu năm 2026	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh năm 2026	Kinh phí đã giải ngân đến 30/6/2026
			Tăng	Giảm		
1	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N5 đô thị Dình Mười, xã Ninh Châu (đoạn từ tuyến đường 564B đến ranh giới xã Quảng Ninh)	800.000.000			800.000.000	
2	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N9 (từ Dình Mười 3 đến LK14-15)	800.000.000			800.000.000	
3	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D9 đô thị Dình Mười, xã Ninh Châu	500.000.000			500.000.000	
4	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N8 đô thị Dình Mười, xã Ninh Châu	500.000.000			500.000.000	
5	Nâng cấp mở rộng đường khu dân cư thôn Trường An đi BOT	400.000.000			400.000.000	
6	Đầu tư cải tạo đường dây và trạm biến áp cấp điện cho trạm bơm 9-3 (trạm bơm hơi đáy)	400.000.000			400.000.000	
7	Nhà trạm bơm đồng Cồn Mộc, thôn Phú Lộc	300.000.000			300.000.000	
8	Tường rào nhà văn hóa thôn Dình Mười	300.000.000			300.000.000	
9	Đường và rãnh thoát nước từ QL 1A đi cầu Trung Quán	300.000.000			300.000.000	
10	Đường liên thôn Bình An - Đắc Thắng đi bến ông Trợ	300.000.000			300.000.000	
11	Tuyến đường nội thôn Hòa Bình (đoạn từ đường Quan đi tuyến đường 564B)	350.000.000			350.000.000	
12	Tuyến đường Quyết Thắng xóm 1,2 thôn Hòa Bình	400.000.000			400.000.000	
13	Đường kiệt thôn Quảng Xá đi thôn Thế Lộc (giai đoạn 1)	500.000.000			500.000.000	
14	Tuyến đường từ nhà văn hóa thôn Hữu Tân đi Trạm bơm xóm Tân Thành	400.000.000			400.000.000	
15	Nâng cấp, mở rộng đường Võ Duy Hàm đoạn tiếp giáp dự án khu dân cư Nam Rào Bạc	500.000.000			500.000.000	
16	Tuyến đường từ xóm Cát đi xóm Đồng thôn Tả Phan (Rào Tả Phan)	300.000.000			300.000.000	
17	Tuyến đường giữa thôn Trung Quán đi thôn Phú Ninh	300.000.000			300.000.000	
18	Nâng cấp đường Phú Ninh đi trung tâm xã	300.000.000			300.000.000	
19	Đầu nối đường ven biển đi đường 569 ra biển tại Cửa Thôn	351.000.000			351.000.000	
20	Hạ tầng bãi tắm Hải Ninh	250.000.000			250.000.000	
1.2	CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG, VĂN HÓA, GIÁO DỤC, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, CHUYÊN ĐỒI SỐ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,...	2.765.000.000	200.000.000	-	2.965.000.000	-
1	Đền trang trí, cụm tuyến truyền trung tâm Dình Mười	300.000.000			300.000.000	

THA

TT	Danh mục	Dự toán giao đầu năm 2026	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh năm 2026	Kinh phí đã giải ngân đến 30/6/2026
			Tăng	Giảm		
2	Duy tu, sửa chữa các công trình văn hóa, di tích trên địa bàn xã Ninh Châu	300.000.000			300.000.000	
3	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường THCS Hải Ninh	400.000.000			400.000.000	
4	Xây dựng 4 phòng học và 2 phòng chức năng trường THCS Duy Ninh	400.000.000			400.000.000	
5	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Trạm y tế xã Ninh Châu (điểm trạm Duy Ninh)		200.000.000		200.000.000	
6	Đầu tư hệ thống hạ tầng chuyên đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, lắp đặt camera,...	1.365.000.000			1.365.000.000	
II Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất		7.524.000.000	980.081.000	-	8.504.081.000	-
1	Hạ tầng kỹ thuật mở rộng khu dân cư thôn Bắc ngũ	1.800.000.000	180.081.000		1.980.081.000	
2	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía nam đường 564B, xã Ninh Châu (Dự án 1 các lô OM 10)	900.000.000	200.000.000		1.100.000.000	
3	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đình Mười 4, xã Ninh Châu (các lô OM4.3)	900.000.000			900.000.000	
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía đông nam đô thị đình mười, xã Ninh Châu (các lôOM-9.5, 6)	600.000.000			600.000.000	
5	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư tiếp giáp đường BOT, xã Ninh Châu (các lô OM4.1)	600.000.000			600.000.000	
6	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía bắc FLC, xã Ninh Châu (lô đất OM 22)	600.000.000			600.000.000	
7	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía nam đường 564B, xã Ninh Châu (Dự án 2 các lô OM 10)	600.000.000	200.000.000		800.000.000	
8	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đình mười 4, xã Ninh Châu (các lô DVTM4; OM4.2)	524.000.000			524.000.000	
9	Hạ tầng kỹ thuật các lô phía Nam dự án nhà ở thương mại Đình Mười III	500.000.000	200.000.000		700.000.000	
10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây Rào Bạc, xã Duy Ninh (giai đoạn 1)	500.000.000	200.000.000		700.000.000	
III BỔ TRÍ LẬP QUY HOẠCH, CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		450.000.000	-	-	450.000.000	-
1	Quy hoạch chi tiết Nghĩa trang nhân dân Trầm đôi Già Ninh (giai đoạn 1)	200.000.000			200.000.000	
2	Quy hoạch chi tiết khu vực ven sông Rào Bạc	250.000.000			250.000.000	
IV Đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy quyền sử dụng đất, chi phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và dự phòng khẩn cấp			367.600.000		367.600.000	

thư

TT	Danh mục	Dự toán giao đầu năm 2026	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh năm 2026	Kinh phí đã giải ngân đến 30/6/2026
			Tăng	Giảm		
1	Chi phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất		300.000.000		300.000.000	
2	Dự phòng khẩn cấp		67.600.000		67.600.000	
V	TRẢ NỢ CÁC CÔNG TRÌNH NĂM 2025	18.810.000.000	-	1.480.081.000	17.329.919.000	3.205.792.000
V.1	Công trình hoàn thành đã quyết toán	5.281.880.956	-	904.464.000	4.377.416.956	1.043.316.000
	Xã Tân Ninh	1.626.360.000	-	532.000.000	1.094.360.000	150.000.000
1	KCH kênh tưới N22 thôn Thố Lộc Xã Tân Ninh	432.000.000		432.000.000	-	
2	Kênh tưới nghĩa trang đi trạm bơm thôn Quảng Xá	148.975.000			148.975.000	50.000.000
3	Nâng cấp mở rộng đường quan Thôn Hòa Bình	360.482.000			360.482.000	50.000.000
4	Nhà hiệu bộ Trường THCS Tân Ninh	684.903.000		100.000.000	584.903.000	50.000.000
	Xã Gia Ninh				-	
	Xã Duy Ninh	435.170.000	-	-	435.170.000	-
5	Xây dựng tuyến đường tránh lũ thôn Hiền Lộc, xã Duy Ninh đi thôn Hàm Hòa, xã Hàm Ninh, Quảng Ninh	122.928.000			122.928.000	
6	Kênh thoát úng vùng từ Hạ Điền đến vùng Sác Hiền Lộc, xã Duy Ninh	48.876.000			48.876.000	
7	Mương thoát úng thôn Phú Ninh	84.600.000			84.600.000	
8	Xây dựng mới khu nhà 4 phòng học 2 tầng Trường Mầm non Duy Ninh	109.428.000			109.428.000	
9	Làm đường GTNT năm 2022 xã Duy Ninh	69.338.000			69.338.000	
10	Kênh tưới tiêu vùng Hạ Điền- Còi Nồi thôn Hiền Lộc	-			-	
	Xã Hải Ninh	3.220.350.956	-	372.464.000	2.847.886.956	893.316.000
11	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học 4 phòng chức năng trường Mầm non trung tâm xã Hải Ninh	179.046.000			179.046.000	
12	Sửa chữa sân, khuôn viên trường THCS Hải Ninh	50.128.000			50.128.000	
13	Kè khe cát thôn Xuân Hải (giai đoạn 2)	81.800.000			81.800.000	-
14	Sân vận động xã Hải Ninh	47.131.000		47.131.000	-	
15	Kè thượng lưu khe cát thôn Tân Hải	59.248.000		59.248.000	-	
16	Xây dựng nhà văn hóa 5 thôn - Nhà văn hóa thôn Xuân Hải	57.797.000		57.797.000	-	
17	Xây dựng nhà xe và hệ thống thoát nước tại trụ sở UBND xã	59.891.000		59.891.000	-	
18	Kè khe cát phía Tây đường 569 thôn Tân Hải (Bờ Bắc)	39.923.000			39.923.000	
19	Sửa chữa nhà lớp học 2T8P trường THCS Hải Ninh và xây dựng khu vận động tích hợp ngoài trời	98.397.000		98.397.000	-	
20	Kè khe cát phía Tây Bắc thôn Tân Định	224.318.956			224.318.956	100.000.000
21	Xây dựng hệ thống thoát nước KDC thôn Hiền Trung (phía Bắc nhà ông Khánh)	121.131.000			121.131.000	28.658.000

thư

TT	Danh mục	Dự toán giao đầu năm 2026	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh năm 2026	Kinh phí đã giải ngân đến 30/6/2026
			Tăng	Giảm		
22	Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (điểm trường Trung tâm) và hệ thống điện (điểm trường Cửa Thôn) trường mầm non Hải Ninh	56.925.000			56.925.000	37.614.000
23	Xây dựng khuôn viên, tường rào nhà văn hóa thôn Tân Định	102.900.000			102.900.000	70.000.000
24	Hệ thống rãnh thoát nước từ nhà văn hóa thôn Tân Hải đến khe nước phía Bắc	280.420.000		50.000.000	230.420.000	100.000.000
25	Xây dựng nhà văn hóa 5 thôn - Nhà văn hóa thôn Tân Hải	300.000.000			300.000.000	100.000.000
26	Sửa chữa, nâng cấp đường vào bãi đỗ chái thả rắn (VLXD) phía Bắc	60.664.000			60.664.000	-
27	Kè chống xói lở thôn Xuân Hải phía Tây nhà ông Liếc đi đường sỏi cấp phối liên thôn thôn Cửa Thôn - Tân Định	288.642.000			288.642.000	100.000.000
28	Xây dựng khuôn viên, tường rào nhà văn hóa thôn Hiền Trung	162.898.000			162.898.000	-
29	Xây dựng khuôn viên, tường rào nhà văn hóa thôn Cửa Thôn	84.065.000			84.065.000	57.044.000
30	Kè thượng nguồn khe chính thôn Xuân Hải	150.000.000			150.000.000	50.000.000
31	Đầu tư hệ thống Bàng tuyến truyền, đèn hoa, điện chiếu sáng khu vực trung tâm xã	300.000.000			300.000.000	150.000.000
32	Nâng cấp tuyến đường liên thôn đoạn từ nhà văn hóa Xuân Hải đi Cửa Thôn	170.000.000			170.000.000	50.000.000
33	Khu vệ sinh của nhà văn hóa thôn Xuân Hải	95.026.000			95.026.000	50.000.000
34	Nâng cấp tuyến đường liên thôn đoạn từ Sân vận động đi nhà văn hóa thôn Xuân Hải	150.000.000			150.000.000	
V.2	Công trình hoàn thành chưa quyết toán	8.155.676.044	-	39.258.000	8.116.418.044	862.476.000
	Xã Tân Ninh	2.054.464.645	-	-	2.054.464.645	364.893.000
1	Nhà văn hóa xã	78.771.000			78.771.000	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Trung tâm xã	200.000.000			200.000.000	
3	Đường tránh lũ kết hợp đê bao ngăn mặn thôn Quảng Xá	453.701.645			453.701.645	100.000.000
4	Nâng cấp Kênh cây đa thôn Nguyệt Áng	72.836.000			72.836.000	-
5	Nhà trực Quận sự xã Tân Ninh	300.000.000			300.000.000	
6	Đường GTNT xóm Hữu Lộc- Thôn Hữu Tân	107.384.000			107.384.000	
7	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường Tiểu học Tân Ninh	76.420.000			76.420.000	71.282.000
8	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS Tân Ninh	48.873.000			48.873.000	44.161.000
9	Đường GTNT Quảng Xá	150.000.000			150.000.000	

Nhu

TT	Danh mục	Dự toán giao đầu năm 2026	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh năm 2026	Kinh phí đã giải ngân đến 30/6/2026
			Tăng	Giảm		
10	Sân thể thao-VH thôn Quảng Xá	193.020.000			193.020.000	
11	Nâng cấp đường GTNT thôn Hòa Bình	107.370.000			107.370.000	50.000.000
12	Làm đường GTNT năm 2024 xã Tân Ninh	116.089.000			116.089.000	49.450.000
13	Xây dựng mới tường rào phía tây Trường THCS Tân Ninh	150.000.000			150.000.000	50.000.000
	Xã Gia Ninh	291.000.000	-	-	291.000.000	50.000.000
14	Quy hoạch chi tiết nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Đông xã Gia Ninh, tỷ lệ 1/500	91.000.000			91.000.000	
15	Xây dựng nhà làm việc UBND xã	200.000.000			200.000.000	50.000.000
	Xã Duy Ninh	460.769.000	-	-	460.769.000	36.524.000
16	Di tích lịch sử Thôn chiến đấu Hiền Lộc (Tiếng Trống Ninh Châu)	41.999.000			41.999.000	
17	Di tích lịch sử Thôn Chiến đấu Hiền Lộc (Tiếng Trống Ninh Châu)	46.870.000			46.870.000	-
18	Đường khu dân cư vùng Gò, thôn Hiền Lộc	60.700.000			60.700.000	
19	Cải tạo, sửa chữa khuôn viên sân, hàng rào Trường TH xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh	50.200.000			50.200.000	36.524.000
20	Nâng cấp đường thoát ứng liên thôn Hiền Vĩnh - Phú Vĩnh	44.600.000			44.600.000	-
21	Sửa chữa chợ trung tâm xã Duy Ninh	66.400.000			66.400.000	-
22	Đường giao thông nối khu vực Đồng Dưới đi vùng Sác Hiền Lộc	100.000.000			100.000.000	-
23	Lắp đặt hệ thống camera xã Duy Ninh	50.000.000			50.000.000	
	Xã Hải Ninh	5.349.442.399	-	39.258.000	5.310.184.399	411.059.000
24	Sửa chữa công, hàng rào, gara xe và đường vào trường TH Hải Ninh	43.466.000			43.466.000	
25	Kè khe cát thôn Hiền Trung	53.790.000			53.790.000	
26	Kè khe cát thôn Xuân Hải	54.407.000			54.407.000	
27	Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng; cổng hàng rào, nhà bảo vệ trường THCS Hải Ninh	83.343.000			83.343.000	
28	Xây dựng bể bơi trường TH xã Hải Ninh	80.393.000			80.393.000	
29	Xây dựng đất ở và đất dịch vụ xã Hải Ninh (phía Đông khu dân cư thôn Xuân Hải - Cửa Thôn)	76.701.200			76.701.200	
30	Sửa chữa khẩn cấp tuyến đường nối tỉnh lộ 569 và cống thoát nước đoạn qua thôn Tân Định	52.626.000			52.626.000	
31	KCH 5 tuyến đường nối ra cửa biển 5 thôn xã Hải Ninh	94.256.000			94.256.000	
32	Trung tâm giao dịch 1 cửa xã Hải Ninh	69.685.000			69.685.000	

Stu

TT	Danh mục	Dự toán giao đầu năm 2026	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh năm 2026	Kinh phí đã giải ngân đến 30/6/2026
			Tăng	Giảm		
33	Cống bắc qua khe thôn Cửa Thôn	45.812.000			45.812.000	
34	Sân, tường rào trạm y tế xã Hải Ninh	-			-	
35	Kè Tân Định (Sau nhà ông Bình)	60.943.000			60.943.000	
36	Cải tạo khuôn viên, xây dựng nhà vệ sinh UBND xã Hải Ninh	60.506.000			60.506.000	
37	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học Hải Ninh	143.225.000			143.225.000	61.059.000
38	Mua sắm lắp đặt hệ thống camera an ninh UBND xã Hải Ninh	52.509.000			52.509.000	
39	Cải tạo khuôn viên trường mầm non xã Hải Ninh	45.783.000			45.783.000	
40	Cải tạo nhà 2 tầng 6 phòng trường Tiểu học Hải Ninh thành trường Mầm non Hải Ninh (khu vực lẻ)	109.275.000			109.275.000	
41	Kè Xuân Hải (phía Bắc nhà ông Liếc)	59.387.000			59.387.000	
42	Kè khe cát thôn Tân Định (Nhà ông Phất về phía Đông)	65.865.000			65.865.000	
43	Kè khe Cát thôn Xuân Hải (giai đoạn 3)	170.274.000			170.274.000	
44	Đường nội thôn, thôn Cửa Thôn	64.637.000			64.637.000	
45	Xây dựng sân vận động tích hợp, vườn cỏ tích trường Mầm non Hải Ninh, khu vực lẻ	58.179.000			58.179.000	
46	Kè khe cát phía Đông đường 569 thôn Xuân Hải (gd 2)	142.591.757			142.591.757	
47	Đầu tư xây dựng đường ngang thôn Hiền Trung (từ đất ông Nguyễn Văn Hùng đi đường xuống biển của xóm 3)	75.443.000			75.443.000	
48	Kè khe cát thôn Tân Định (nhà ông Phất về phía Đông gd 2)	64.352.000			64.352.000	
49	Xây dựng nhà văn hóa 5 thôn - Nhà văn hóa thôn Hiền Trung	150.000.000			150.000.000	
50	Sửa chữa, nâng cấp đường vào tiểu thủ công nghiệp và bãi đỗ chất thải rắn (VLXD) phía Nam	68.036.000			68.036.000	
51	Kè thượng nguồn thôn Cửa thôn phía Tây Nam và công bản bắc qua khe	150.000.000			150.000.000	100.000.000
52	Kè chống xói lở từ nhà ông Trương Tâm đi phía Tây thôn Cửa Thôn	100.000.000			100.000.000	
53	Kè chắn sóng và đường khu vực hạ nguồn khe chính thôn Hiền Trung	147.006.000			147.006.000	
54	Đầu tư tuyến đường kết nối từ đường liên thôn Tân Định - Cửa Thôn đi đường ven biển	150.000.000			150.000.000	
55	Xây dựng khuôn viên, tường rào nhà văn hóa thôn Xuân Hải	108.232.442			108.232.442	
56	Kè hạ nguồn thôn Cửa Thôn (giai đoạn 1)	100.000.000			100.000.000	

tham

TT	Danh mục	Dự toán giao đầu năm 2026	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh năm 2026	Kinh phí đã giải ngân đến 30/6/2026
			Tăng	Giảm		
57	Nâng cấp tuyến đường liên thôn đoạn từ Tân Định đi Hiền Trung	100.000.000			100.000.000	
58	Kè khe cái phía Tây đường 569 thôn Tân Hải Bò Bắc (giai đoạn 2)	200.000.000		39.258.000	160.742.000	100.000.000
59	Kè khe cát bờ Nam, phía Tây đường đường 569 thôn Hiền Trung	100.000.000			100.000.000	
60	Công trình đầu nối các tuyến đường xóm thôn Tân Hải - Cửa Thôn xuồng biển (giai đoạn 2)	150.000.000			150.000.000	
61	Công trình đầu nối các tuyến đường xóm thôn Tân Định - Hiền Trung - Xuân Hải xuồng biển (giai đoạn 2)	150.000.000			150.000.000	
62	Rãnh thoát nước phía Đông khu dân cư thôn Cửa Thôn (Giai đoạn 2) và đoạn đường nối tiếp từ khu hạ tầng thôn Cửa Thôn đi đường ra biển xóm 3	209.000.000			209.000.000	
63	Kè khe cái từ nhà ông Hoàng Anh đến đường sỏi liên thôn Tân Định - Cửa Thôn	100.000.000			100.000.000	
64	Hạ tầng kỹ thuật đi đường ngoài hàng rào FLC	300.000.000			300.000.000	
65	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thôn Tân Định	100.000.000			100.000.000	
66	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Bưu điện xã đi sân vận động xã Hải Ninh	59.000.000			59.000.000	
67	Hạ tầng kỹ thuật bãi tắm Tân Định	550.000.000			550.000.000	
68	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường tiểu học, THCS và Trạm y tế xã Hải Ninh	150.000.000			150.000.000	150.000.000
69	Nâng cấp, mở rộng kết nối tuyến đường từ ngã ba phía Tây Trường Tiểu học đi sân vận động	100.000.000			100.000.000	
70	Cải tạo, nâng cấp và lắp đặt thiết bị trụ sở UBND xã Hải Ninh và đền Cầu Ngự	130.719.000			130.719.000	
71	Cổng và đường kết nối đường phòng chống thiên tai phía Nam khe chính thôn Xuân Hải	150.000.000			150.000.000	
V.3	Công trình chuyển tiếp	3.100.000.000	-	181.138.000	2.918.862.000	1.000.000.000
		1.800.000.000	-	181.138.000	1.618.862.000	300.000.000
1	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng chức năng Trường tiểu học	1.000.000.000			1.000.000.000	300.000.000
2	Cung hóa GTNT HTX Vinh nhất	200.000.000			200.000.000	
3	Sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất Hội trường UBND xã	100.000.000		100.000.000	-	
4	Xây dựng chợ Đắc Thắng xã Gia Ninh	500.000.000		81.138.000	418.862.000	
5	Xã Duy Ninh	200.000.000	-	-	200.000.000	100.000.000
		100.000.000			100.000.000	100.000.000

Đã xem

TT	Danh mục	Dự toán giao đầu năm 2026	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh năm 2026	Kinh phí đã giải ngân đến 30/6/2026
			Tăng	Giảm		
6	Hệ thống phòng cháy chữa cháy Trường mầm non Duy Ninh(cụm Hiền Lộc)	100.000.000			100.000.000	
	Xã Hải Ninh	1.100.000.000	-	-	1.100.000.000	600.000.000
7	Hà tăng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (Giai đoạn 1)	600.000.000			600.000.000	300.000.000
8	Hà tăng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (Giai đoạn 1)	500.000.000			500.000.000	300.000.000
V.4	Đầu tư cơ sở hạ tầng	-	-	-	-	-
2	Hà tăng kỹ thuật nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (Giai đoạn 1)				-	
3	Hà tăng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía đông nam đô thị Đình Mười (Các lô BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06)				-	
4	Hà tăng kỹ thuật nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Đông, xã Gia Ninh				-	
V.5	Công trình xây mới	2.272.443.000	-	355.221.000	1.917.222.000	300.000.000
	Xã Tân Ninh	222.443.000	-	-	222.443.000	-
1	Mở rộng bể bơi trường Tiểu học Tân Ninh	100.000.000			100.000.000	
2	Sửa chữa khuôn viên trường mầm non Tân Ninh	3.002.000			3.002.000	
3	Sửa chữa sân, khuôn viên Trường THCS Tân Ninh	2.945.000			2.945.000	
4	KCH Kênh tưới thôn Thê Lộc (Giai đoạn 2)	13.304.000			13.304.000	
5	Sửa chữa tường rào, khuôn viên Trường THCS Tân Ninh	3.192.000			3.192.000	
6	Bảo dưỡng, sửa chữa kênh kênh tưới thôn Hòa Bình, xã Tân Ninh	100.000.000			100.000.000	
	Xã Gia Ninh	1.050.000.000	-	355.221.000	694.779.000	100.000.000
7	Nhà vệ sinh trường Tiểu học Gia Ninh	300.000.000		96.109.000	203.891.000	
8	Nhà chức năng ngoài trời, son hàng rào, nhà vệ sinh THCS	150.000.000			150.000.000	
9	Đường trung tâm xã Gia Ninh đoạn từ ngã ba Mỹ Trung đi trạm y tế xã (đi về phía đông trụ sở xã Gia Ninh	600.000.000		259.112.000	340.888.000	100.000.000
	Xã Duy Ninh	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000	200.000.000
10	Kênh nghệ Tả Phan (GD 2)	200.000.000			200.000.000	
11	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở làm việc xã Duy Ninh. Hạng mục: Phòng làm việc, cổng, tường rào và khuôn viên UBND xã	300.000.000			300.000.000	100.000.000
12	Cứng hóa GTNT năm 2025; Hạng mục: Thôn Hiền Lộc(tuyến đường ông chương và ông cảnh	100.000.000			100.000.000	

Thư

TT	Danh mục	Dự toán giao đầu năm 2026	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh năm 2026	Kinh phí đã giải ngân đến 30/6/2026
			Tăng	Giảm		
13	Củng hóa GTNT năm 2025; Hàng mục: Thôn Hiền Lộc(tuyến đường ông Huy và Ông Hoa	50.000.000			50.000.000	
14	Củng hóa GTNT năm 2025; Hàng mục: Thôn Hiền Vinh và Phú Vinh(Tuyến đường o Nhòn, ông phàn và ông Huy)	2.000.000			2.000.000	
15	Củng hóa GTNT năm 2025; Hàng mục: Thôn Trung Quán(Tuyến đường ông Mai và ông Tư)	48.000.000			48.000.000	
16	Nâng cấp sửa chữa mua sắm cơ sở vật chất hội trường và nhà vệ sinh xã Duy Ninh	200.000.000			200.000.000	100.000.000
17	Mở rộng tuyến đường tránh lũ và lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời	100.000.000			100.000.000	
C	Nguồn chuyển nguồn năm trước chuyển sang		5.000.000.000	-	5.000.000.000	818.897.000
1	Hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Đông, xã Gia Ninh		500.000.000		500.000.000	500.000.000
2	Sửa chữa, khắc phục khẩn cấp hệ thống kênh mương phục vụ tưới, tiêu nội đồng tại thôn Hữu Tân, xã Ninh Châu		4.500.000.000		4.500.000.000	318.897.000

Star